

Học kỳ:
Term

Học kỳ 1 - Năm học 2018-2019 (1831)

Lớp:
Class

0100 (1086)

STT (S/N)	MSSV (Student#)	Họ Lót (Surname)	Tên (Given Name)	Thi cuối kỳ (Final) (60%)	Ghi chú (Note)
1	2151323	Hồ Thanh	An	9,5	
2	2152988	Nguyễn Trương Gia	Bảo	8,5	
3	2150565	Nguyễn Đình	Cường	8,5	
4	2152431	Thái Thị Thu	Dung	Đình chỉ thi	Cấm thi
5	2150997	Võ Văn Nguyên	Đán	6,0	
6	2180292	Huỳnh Phát	Đạt	7,0	
7	2151846	Lương Đình Thiện	Đức	9,5	
8	2145235	Phan Nguyễn Khả	Hân	8,0	
9	2152957	Lê Trần Minh	Hiếu	7,5	
10	2150718	Trương Phước	Hiếu	Đình chỉ thi	Cấm thi
11	2150298	Đoàn Kim	Huy	5,5	
12	2161677	Nguyễn Thị Lệ	Huyền	8,0	
13	2153065	Ngô Đăng	Khoa	Đình chỉ thi	Cấm thi
14	2141381	Nguyễn Hồng Trúc	Linh	7,0	
15	2152440	Trần Nguyễn Đăng	Minh	8,0	
16	2152028	Đinh Ngọc Phương	Nam	7,0	
17	2152999	Nguyễn Văn	Nghĩa	Đình chỉ thi	Cấm thi
18	2152492	Hồ Tuyết	Ngoan	8,5	
19	2150941	Nguyễn Hồng	Ngọc	Đình chỉ thi	Cấm thi
20	2140195	Võ Đặng Trúc	Ngọc	8,0	
21	2150936	Đàm Thị Huyền	Nhi	7,0	
22	2152933	Lê Tấn	Phát	8,0	
23	2161367	Nguyễn Mạnh	Phát	5,5	
24	2162793	Đình Thiện	Phong	Vắng	
25	2142724	Bùi Đoàn Như	Quỳnh	8,0	
26	2144244	Đào Nguyễn Phương	Thảo	Đình chỉ thi	Cấm thi
27	2140721	Đặng Thị Phương	Trang	Đình chỉ thi	Cấm thi
28	2150759	Lê Minh	Tuấn	7,0	
29	2151872	Đổng Tổ	Uyên	5,5	
30	2142985	Nguyễn Phương	Uyên	5,5	

Ngày tháng năm 20
Chủ nhiệm bộ môn
(Department Head)

Ngày tháng năm 20
Giảng viên phụ trách lớp
(Instructor)

Lê Thái Hùng